TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **35**/2017/ST-DS
Ngày 17/11/2017
Về tranh chấp: *"Hợp đồng mua bán tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:
- *Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà*: **Ông Lê Văn Trung**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* **Ông Bùi Quang Phú**
Bà Trần Xuân Đạm

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà*:* **Ông Nguyễn Bá Anh Hùng** – Cán bộ Toà án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước .

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: **Ông Nguyễn Thanh Kỳ** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17/11/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 136/2017/TLST-DS ngày 18/10/2017 về tranh chấp "*Hợp đồng mua bán tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2017/QĐST-DS ngày 31/10/2017 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn***: **Bà Đỗ K-A,** sinh năm 1959
Địa chỉ: ấp Thanh Hòa, xã Thanh Lương, TX Bình Long, tỉnh Bình Phước
Nơi cư trú: ấp Tân Hiệp, xã Tân Thành, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước

**** Bị đơn:*** **Bà Võ Thị K-H,** sinh năm 1966
Địa chỉ: số 68, tổ 3, ấp 1, xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***
Ông Phạm V-T, sinh năm 1955
Địa chỉ: ấp Thanh Hòa, xã Thanh Lương, TX Bình Long, tỉnh Bình Phước
Nơi cư trú: ấp Tân Hiệp, xã Tân Thành, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/10/2017, các bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đỗ K-A trình bày:

Năm 2015, bà Đỗ K-A và bà Võ K-H có mua bán tiêu với nhau, bà K.H còn nợ bà Đỗ K-A số tiền là 60.000.000 đồng, có viết giấy tay hẹn nợ đến 22/6/2016

sẽ trả. Nhưng từ đó đến nay bà K.H không trả tiền cho bà Đỗ K-A nên bà Đỗ K-A khởi kiện yêu cầu bà K.H trả cho bà Đỗ K-A số tiền 60.000.000 đồng. Tiêu do bà Đỗ K-A mua của người khác bán lại cho bà K.H, không góp vốn với ai.

Về tiền lãi: Bà Đỗ K-A không yêu cầu bà K.H phải trả tiền lãi.

Về phương thức trả: Bà Đỗ K-A yêu cầu bà K.H trả một lần ngay sau khi có bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Ông Phạm V-T thống nhất với lời trình bày của vợ là bà Đỗ K-A.

**** Bị đơn bà Võ Thị K-H trình bày:*** Bà Võ Thị K-H đồng ý hiện nay bà Võ Thị K-H còn nợ của bà Đỗ K-A số tiền 60.000.000 đồng phát sinh từ hợp đồng mua bán tiêu năm 2014-2015 đến nay chưa trả được. Bà Võ Thị K-H đồng ý trả nợ cho bà Đỗ K-A số tiền 60.000.000 đồng nói trên.

Về phương thức trả nợ: Do làm ăn thua lỗ vì nông sản mất giá, nên bà Võ Thị K-H xin trả dần mỗi tháng là 5.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ.

***. Các nội dung đương sự thống nhất được:**

- Số tiền còn nợ lại: Bà Võ Thị K-H còn nợ của bà Đỗ K-A số tiền 60.000.000 đồng phát sinh từ hợp đồng mua bán tiêu trong giai đoạn 2014-2015 đến nay chưa trả. Bà K.H đồng ý trả cho bà Đỗ K-A số tiền nói trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh xác định trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Đại điện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh đề nghị căn cứ các Điều 428, 438 Bộ luật dân sự năm 2005, chấp nhận yêu cầu của bà Đỗ K-A, buộc bà Võ Thị K-H phải trả cho bà Đỗ K-A số tiền 60.000.000 đồng.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, qua thảo luận và nghị án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ K-A:

Tại phiên tòa, bà Võ Thị K-H xác định còn nợ của bà Đỗ K-A số tiền 60.000.000 đồng phát sinh từ hợp đồng mua bán tiêu trong giai đoạn 2014-2015 đến nay chưa trả, bà K.H đồng ý trả cho bà Đỗ K-A số tiền nói trên. Đây là sự tự nguyện của bà Võ Thị K-H nên cần ghi nhận, áp dụng các Điều 428, 438 Bộ luật dân sự năm 2005 buộc bà Võ Thị K-H thực hiện ngay nghĩa vụ trả số tiền 60.000.000 đồng cho bà Đỗ K-A là phù hợp.

Án phí dân sự sơ thẩm: Tại phiên tòa, các đương sự không thống nhất thỏa thuận được nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm. Xét thấy, tại khỏa 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định:

"2. Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận."

Do yêu cầu của nguyên đơn bà Đỗ K-A được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên bị đơn bà Võ Thị K-H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án là 60.000.000 đồng x 5% = 3.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 428, 438 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ các Điều 9, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ K-A. Buộc bà Võ Thị K-H phải trả cho bà Đỗ K-A số tiền 60.000.000 đồng. Thời hạn trả nợ đucợ thực hiện ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thị K-H phải nộp là 3.000.000 đồng.

Hoàn lại cho bà Đỗ K-A số tiền 1.500.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0014920 quyển số 000299 ngày 18/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền phải thi hành, bên phải thi hành chậm thi hành thì ngoài số tiền phải trả còn phải chịu lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Đỗ K-A, bà Võ Thị K-H, ông Phạm V-T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Phước*;
- *VKSND huyện Lộc Ninh;*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa

- THADS huyện Lộc Ninh;
- Các đương sự.
- Lưu;

Lê Văn Trung

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà*: **Ông Lê Văn Trung**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* **Bà Trần Xuân Đạm**
Ông Bùi Quang Phú

Căn cứ vào Điều 264 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Vào hồi 10 giờ 00 ngày 17/11/2017, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử đã tiến hành nghị án đối với vụ án thụ lý số 136/2017/TLST-DS ngày 18/10/2017 về tranh chấp "*Hợp đồng mua bán tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2017/QĐST-DS ngày 31/10/2017 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn***: **Bà Đỗ K-A,** sinh năm 1959

Địa chỉ: ấp Thanh Hòa, xã Thanh Lương, TX Bình Long, tỉnh Bình Phước

Nơi cư trú: ấp Tân Hiệp, xã Tân Thành, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước

**** Bị đơn:*** **Bà Võ Thị K-H,** sinh năm 1966

Địa chỉ: số 68, tổ 3, ấp 1, xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Ông Phạm V-T, sinh năm 1955

Địa chỉ: ấp Thanh Hòa, xã Thanh Lương, TX Bình Long, tỉnh Bình Phước

Nơi cư trú: ấp Tân Hiệp, xã Tân Thành, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước

Nội dung

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thảo luận và biểu quyết về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

Căn cứ các Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 428, 438 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ các Điều 9, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ K-A. Buộc bà Võ Thị K-H phải trả cho bà Đỗ K-A số tiền 60.000.000 đồng. Thời hạn trả nợ đucợ thực hiện ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thị K-H phải nộp là 3.000.000 đồng.

Hoàn lại cho bà Đỗ K-A số tiền 1.500.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0014920 quyển số 000299 ngày 18/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền phải thi hành, bên phải thi hành chậm thi hành thì ngoài số tiền phải trả còn phải chịu lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người đ ược thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Đỗ K-A, bà Võ Thị K-H, ông Phạm V-T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý

Biên bản kết thúc lúc 10 giờ 45 ngày 29/8/2017, được thông qua và thống nhất ký tên.

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**